TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST Ngày: 17-3-2023. V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Võ Văn Long.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 16/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 710/4, ấp B 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 710/4, ấp B 2, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt. Ông C vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2022 và trong quá trình xét xử, bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Hữu C được tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 17/9/2001. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 21 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không còn chung sống với nhau đã lâu nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Hữu Hoài T, sinh ngày 20/7/2000, đã trưởng thành, đã sống tự lập và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/4/2006, hiện nay đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thanh H, bà không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng người con tên Nguyễn Hữu Hoài T đã trưởng thành, sống tự lập nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có, nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết không có nợ chung.

Ông Nguyễn Hữu C là bị đơn vắng mặt, tại bản tự khai ngày 20/12/2022 ông C trình bày: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị H với điều kiện bà H phải sang tên nhà cửa, ruộng đất lại cho hai người con, thì ông mới đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 người con chung như bà H trình bày, hiện nay người con tên Nguyễn Hữu Hoài T đã trưởng thành, sống tự lập được nên không yêu cầu giải quyết, riêng người con Nguyễn Thanh H ông đồng ý để bà Hằng giữ nuôi, ông chấp nhận cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông yêu cầu bà H phải sang tên nhà cửa, ruộng đất qua hai người con, không phải phân chia.

Về nợ chung: Ông cam kết không có nợ chung .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Hữu C, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Nguyễn Hữu C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, để xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hữu C.

[2] Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu C được tổ chức lễ cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 17/9/2001, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Nguyễn Thị H và lời trình bày của ông Nguyễn Hữu C tại bản tự khai ngày 20/12/2022, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông C đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau. Bà Hợp xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông C. Ông C đồng ý ly hôn, với điều kiện bà H phải sang tên nhà cửa, ruộng đất lại cho hai người con. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu C, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Hai đương sự có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Hữu Hoài T, sinh ngày 20/7/2000, đã trưởng thành, sống tự lập, nên không giải quyết và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/4/2006, hiện nay đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thanh H, bà không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng của con chung hai đương sự nên chấp nhận. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông C yêu cầu bà H phải sang tên nhà cửa, ruộng đất qua tên hai người con, không có đơn yêu cầu giải quyết. Xét thấy hai đương sự không có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung khi ly hôn trong vụ án này nên không xem xét giải quyết. Khi các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi các đương sự có đơn yêu cầu .

[6] Về nợ chung: Hai đương sự cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Hữu C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Hữu C.

2. Về nuôi con chung: Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị H được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/4/2006, đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0008223 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Minh – Võ Văn Long **Phạm Văn Thái**